

Số: 474 /QĐ-UBND

TP. Hưng Yên, ngày 07 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết rút gọn dự án Khu dân cư  
đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường An  
Tảo (phía Bắc Trường Tiểu học An Tảo)

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật số 47/2019/QH14 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch; Văn bản hợp nhất 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội về việc hợp nhất Luật Quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của UBND thành phố Hưng Yên Về việc phân công nhiệm vụ và thẩm quyền ký văn bản của Chủ tịch UBND, các Phó Chủ tịch và phân công nhiệm vụ các Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Thông báo số 75/TB-UBND ngày 22/3/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc vị trí xây dựng khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại các phường: An Tảo, Lam Sơn, thành phố Hưng Yên;

Căn cứ Công văn số 1105/UBND-TCKH ngày 21/6/2022 của UBND thành phố Hưng Yên về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư công trình;

Căn cứ 110/NQ-HĐND ngày 08/6/2023 của HĐND thành phố Hưng Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án Khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường An Tảo (phía Bắc Trường Tiểu học An Tảo);

Căn cứ Công văn số 1507/SXD-QH,KT&PTĐT ngày 27/10/2023 của Sở Xây dựng Hưng Yên về việc tham gia ý kiến đối với Quy hoạch chi tiết rút gọn dự án Khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường An Tảo (phía Bắc Trường Tiểu học An Tảo) và Công văn số 185/SXD-QH,KT&PTĐT ngày 01/02/2024 của Sở Xây dựng Hưng Yên về việc đính chính nội dung văn bản số 1507/SXD-QH,KT&PTĐT ngày 27/10/2023;

Theo nội dung đề nghị tại Tờ trình số 18/TTr-QLĐT ngày 15/01/2024 của phòng Quản lý đô thị.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết rút gọn dự án Khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường An Tảo (phía Bắc Trường Tiểu học An Tảo), với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Tên đề án:** Quy hoạch chi tiết rút gọn dự án Khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường An Tảo (phía Bắc Trường Tiểu học An Tảo).

**2. Chủ đầu tư:** Hạt giao thông thành phố Hưng Yên.

**3. Cơ quan phê duyệt:** UBND thành phố Hưng Yên.

**4. Địa điểm thực hiện:** Phường An Tảo, thành phố Hưng Yên.

**5. Đơn vị tư vấn:** Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng TĐT.

**6. Mục tiêu lập quy hoạch:** Đầu tư cơ sở hạ tầng để bán đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở đồng thời đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi phục vụ nhân dân để cải thiện tinh thần, vật chất cho nhân dân và xã hội; hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; góp phần hoàn thành mục tiêu đưa thành phố Hưng Yên lên đô thị loại II.

**7. Phạm vi, ranh giới khu đất lập quy hoạch tổng mặt bằng:** Dự án Khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường An Tảo (phía Bắc Trường Tiểu học An Tảo), thuộc địa bàn quản lý của phường An Tảo, thành phố Hưng Yên có diện tích quy hoạch khoảng 6.876,0 m<sup>2</sup>, với các phía tiếp giáp như sau:



- Phía Đông giáp: Trường tiểu học An Tảo và đường Trương Định;
- Phía Tây giáp: Trạm y tế phường và ngõ 6 Phùng Chí Kiên;
- Phía Nam giáp: Đường Phùng Chí Kiên;
- Phía Bắc giáp: khu dân cư.

**8. Chức năng:** Quy hoạch đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở.

### **9. Giải pháp kinh tế kỹ thuật chủ yếu:**

#### **9.1. Quy hoạch sử dụng đất**

**9.1.1. Quy hoạch khu chức năng:** Khu đất lập có diện tích tổng diện tích 6.876,0 m<sup>2</sup>, gồm các phân khu chức năng như sau:

a) **Đất ở:** Đất ở có tổng diện tích 3.017,4 m<sup>2</sup> chiếm 43,88%; với dân số dự kiến là: 128 người; gồm 02 phân khu đất ở liền kề. Cụ thể như sau:

- **Đất ở liền kề Khu A:** Đất ở liền kề diện tích 746,65 m<sup>2</sup>; chiếm 10,86%:

- + Tầng cao tối đa trên đất ở liền kề là: 4 tầng.
- + Mật độ xây dựng gộp tối đa tại đất ở liền kề là: 90-100%.
- + Dân số dự kiến tại đất ở liền kề là: 32 người.

- **Đất ở liền kề Khu B:** Đất ở liền kề diện tích 2.270,75 m<sup>2</sup>; chiếm 33,02%:

- + Tầng cao tối đa trên đất ở liền kề là: 4 tầng.
- + Mật độ xây dựng gộp tối đa tại đất ở liền kề là: 80-100%.
- + Dân số dự kiến tại đất ở liền kề là: 96 người.

b) **Đất cây xanh - bãi đỗ xe:**

- Diện tích cây xanh – bãi đỗ xe được xác định với chỉ tiêu 2m<sup>2</sup>/ người, có tổng diện tích 641,05 m<sup>2</sup>; chiếm 9,32%.

- Đất cây xanh đơn vị ở: bố trí tập trung xen kẽ giữa các phân khu đất ở liền kề, với mục đích làm giảm mật độ xây dựng khu vực, tăng không gian xanh, tăng chất lượng môi trường sống và hiệu quả cảnh quan đô thị của dự án.

c) **Đất giao thông:** Đất giao thông dự án là phần giao thông sử dụng cho xe cơ giới; với tổng diện tích 3.217,55 m<sup>2</sup>; chiếm 46,80%.

#### **9.1.2. Bảng cơ cấu sử dụng đất:**

**Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất**

TT	Chức năng lô đất	Ký hiệu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao tối đa	Hệ số SĐĐ tối đa (lần)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà ở		3.017,40				43,88
2	Đất cây xanh+đỗ xe	CX-ĐX	641,05	-	-	-	9,32
3	Đất giao thông	-	3.217,55	-	-	-	46,80
	Tổng cộng		6.876,0				100,00

### **9.2. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:**

#### **9.2.1. Giao thông:**

a) **Các chỉ tiêu kỹ thuật tuyến của đường thiết kế:**

- Diện tích đất giao thông: 3.217,55 m<sup>2</sup>, chiếm 46,80% tổng diện tích đất xây dựng.

- Cấp thiết kế: Đường cấp IV đồng bằng;

- Cấp kỹ thuật: Cấp 20 đến 40;

- Loại mặt đường: Cấp cao A1;

- Bán kính cong bó vỉa tại các ngã 3 ngã 4:  $R \geq 8,0m$ ;

- Cao độ các tuyến đường nội bộ thiết kế căn cứ cao độ của đường Trương Định, đường Phùng Chí Kiên, ngõ 6 đường Phùng Chí Kiên.

*b) Giải pháp thiết kế mạng lưới đường:*

- Giao thông nội bộ trong khu quy hoạch đấu nối với Các tuyến đường Trương Định, đường Phùng Chí Kiên, ngõ 6 đường Phùng Chí Kiên.

- Các chỉ tiêu kỹ thuật tuyến của hệ thống giao thông được thiết kế đảm bảo cho các phương tiện giao thông đến từng lô đất một cách dễ dàng, thuận tiện.

*c) Tổ chức giao thông:*

- Để đảm bảo an toàn giao thông trong khu quy hoạch, cần kẻ vạch sơn phân luồng, gờ giảm tốc và đặt biển báo tại các nút giao cắt.

- Công trình xây dựng, cây xanh không được làm hạn chế tầm nhìn và che khuất các biển báo, tín hiệu điều khiển giao thông. Khoảng cách tầm nhìn một chiều trên bình đồ phải đảm bảo tối thiểu:  $\geq 75m$ .

- Chiều rộng đường đi bộ qua mặt đường xe chạy phải lớn hơn 3m.

*d) Bảng thống kê diện tích giao thông:*

STT	Mặt cắt	Chiều dài (m)	Chiều rộng mặt đường	Chiều rộng vỉa hè (m)	Diện tích (m <sup>2</sup> )
1	1-1	95,00	7,50	10,00	1.662,50
2	2-2	98,00	7,50	5,00	1.402,65
3	Đường vào bãi xe	48,00	5,00	1,5-2,0	324,0

**9.2.2. Chuẩn bị kỹ thuật san nền:**

- Lựa chọn cao độ san nền: Đất khu vực quy hoạch chủ yếu ruộng canh tác, số vị trí ao thả cá. Địa hình khu vực hiện trạng tương đối bằng phẳng. Cao độ ruộng hiện trạng trung bình có độ chênh cao trung bình (+1.60)m. Cao độ thiết kế căn cứ theo cốt tim đường Trương Định và đường Phùng Chí Kiên.

- Độ dốc san nền trung bình  $i = 0,25\%$

- Cốt cao độ thiết kế trung bình: + 3,40 m.

- Chiều cao san lấp trung bình: 1,80 m.

**9.2.3. Cấp nước:** Khu vực quy hoạch được chia làm 32 lô cho đất nhà liền kề, trong đó:

*a) Phương án cấp nước:*

- Đường ống cấp nước được quy hoạch là đường ống cấp nước kết hợp: cấp nước sinh hoạt và chữa cháy chạy theo các trục đường.

- Tuyến ống chính phân phối được thiết kế mạng vòng, đảm bảo cấp nước đến mọi đối tượng được an toàn, giảm nguy cơ bị mất nước khi mạng lưới gặp



sự cố. Đường ống cấp nước đặt bên dưới vỉa hè, độ sâu đặt ống trung bình 0.7 m (tính đến đỉnh ống). Tại các góc chuyển và trị trí van, tê, cút có bố trí gối đỡ BTCT. Tại các vị trí ống qua đường sử dụng ống thép lồng bảo vệ ống.

- Tuyến ống dịch vụ cung cấp nước trực tiếp đến các đối tượng sử dụng nước. tuyến ống dịch vụ thiết kế chủ yếu là mạng hở, tại những điểm đầu nối với tuyến ống phân phối đều có van khóa để đảm bảo cho việc cấp nước cho các đối tượng sử dụng được liên tục.

b) *Giải pháp thiết kế, tính toán:* Khu vực quy hoạch được chia làm 32 lô cho đất nhà ở liền kề. Dự kiến trung bình có khoảng 4 người /1 hộ tổng số nhân khẩu khoảng 128 người. Căn cứ vào hiện trạng về kinh tế - xã hội và mức độ phát triển của khu vực áp dụng theo Quy chuẩn QCVN 01: 2021/BXD và Tiêu chu TCXDVN 33:2006 chọn chỉ tiêu cấp nước như sau:

- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt là: 150 lít/người.ngày đêm;
- Chỉ tiêu cấp nước cho tưới cây là: 3 lít/m<sup>2</sup>.ngày đêm;
- Chỉ tiêu cấp nước cho rửa đường là: 0,4 lít/m<sup>2</sup>.ngày đêm;

**Bảng tính toán nhu cầu dùng nước**

TT	Hạng mục	Diện tích	Dân số	Chỉ tiêu cấp nước	Lưu lượng
Đơn vị		(m <sup>2</sup> )	(người)	(l/ng.ngđ) (l/m <sup>2</sup> .ngđ)	m <sup>3</sup> /ngđ
1	Đất ở	3.017,40	128	150	<b>19,20</b>
2	Đất cây xanh	641,05		3	<b>1,92</b>
3	Đất giao thông	3.217,55		0.4	<b>1,29</b>
4	Q ngày TB với hệ số rò rỉ Kr = 1.1			(1+2+3) x Kr	<b>24,65</b>
5	Q ngày max với hệ số dùng nước không điều hòa ngày K ngày max =1.3			Q ngày TB x K ngày max	<b>32,04</b>

#### **9.2.4. Thoát nước mưa:**

##### *a) Phương án thoát nước:*

- Hệ thống thoát nước mưa được quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa thoát nước mưa và thoát nước thải.

- Các tuyến cống được vạch theo hướng đi là ngắn nhất để thuận tiện cho công tác kiểm tra và bảo dưỡng sau này.

b) *Giải pháp thoát nước:* Đối với các tuyến đường chính trong khu quy hoạch bố trí cống thoát nước tròn ly tâm đường kính từ D600 đến hệ thống thoát nước mặt của khu vực. Bố trí các hố ga thăm trên tuyến với khoảng cách khoảng 30 đến 40m một hố. Độ dốc các tuyến lấy theo độ dốc tối thiểu  $i=1/d$ , độ đầy tính toán bằng 1.

c) *Phân chia lưu vực thoát nước mưa:* Toàn bộ lượng nước mưa được xả ra đường cống trên vỉa hè đường Trương Định và đường Phùng Chí Kiên.

### **9.2.5. Cấp điện:**

a) *Chỉ tiêu cấp điện:* Khu đất dự án bao gồm 32 lô nhà ở liền kề, dân số dự kiến là 128 người, lấy chỉ tiêu cấp điện như sau:

- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt: 5kW/hộ;
- Chiều sáng đường phố: 0,12kW/đèn.

### *b) Bố trí hệ thống điện:*

- Nguồn điện: Nguồn điện cấp cho dự án lấy từ đường điện 22kV lộ 474-E18.7 dọc đường Phùng Chí Kiên.

- Xây dựng mới 01 tuyến cáp ngầm 22kV cấp điện cho trạm biến áp thuộc dự án. Cấp điện sử dụng loại cáp ngầm Cu(AL)/XLPE/PVC/DSTA/PVC-Water-12,7/22(24)kV, cáp được luồn trong ống bảo vệ, đi ngầm dọc theo đường quy hoạch trong khu dân cư đến trạm biến áp.

- Trạm biến áp được đặt tại khu cây xanh CX-01. Vị trí đặt trạm biến áp đảm bảo bán kính cấp điện tới các phụ tải gần, thuận tiện cho thi công xây dựng và quản lý vận hành, đảm bảo các khoảng cách an toàn lưới điện, không gây mất mỹ quan đô thị.

### **9.2.6. Quy hoạch chiếu sáng:**

- Hệ thống chiếu sáng được xây dựng nhằm mục đích hỗ trợ người và các phương tiện tham gia giao thông, đồng thời nâng cao mỹ quan đô thị, nâng cao an ninh khu vực.

- Lắp mới tủ điều khiển chiếu sáng để điều khiển bật tắt hệ thống đèn chiếu sáng. Sử dụng loại tủ dùng Rơle thời gian, có chế độ điều khiển đóng ngắt tự động và bán tự động, tiết kiệm năng lượng.

- Đèn chiếu sáng sử dụng loại đèn LED để tiết kiệm điện năng và đảm bảo vận hành lâu dài.

- Cột đèn chiếu sáng sử dụng cột thép mạ kẽm. Chiều cao cột đèn và công suất đèn được tính toán phù hợp với bề rộng lòng đường được chiếu sáng.

- Cấp từ tủ điều khiển chiếu sáng đến các bảng điện của cột sử dụng cáp 0,6/1kV Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC. Cáp được luồn trong ống bảo vệ, đi ngầm dọc theo các tuyến đường quy hoạch.

### **9.2.7. Thoát nước thải & Vệ sinh môi trường:**

#### *a) Thoát nước thải:*

- Phương án: Hệ thống thoát nước thải được quy hoạch là hệ thống thoát nước riêng hoàn toàn giữa thoát nước thải sinh hoạt và thoát nước mưa.

- Giải pháp thoát nước thải:

+ Nước thải khu vực quy hoạch được thu gom bằng cống D300 sau đó đổ vào bể xử lý nước thải. Sau được đấu nối vào hệ thống thoát nước theo quy hoạch chung của khu vực.



+ Độ dốc của công thoát nước được thiết kế sao cho vận tốc nước thải đủ lớn để đảm bảo khả năng tự làm sạch của công và không nhỏ hơn  $1/D$  ( $D$ : đường kính của công thoát nước).

+ Lưu lượng nước thải được thu gom bằng 100% tổng lưu lượng nước cấp cho các nhu cầu sinh hoạt:

\*  $Q_{\text{thải tb}} = Q_{\text{cấpsh tb}} = 19,20 \text{ m}^3/\text{ngđ.}$

\*  $Q$  ngày max với hệ số không điều hòa ngày  $K_d = 1,2$  là  $23,04 \text{ m}^3/\text{ngđ.}$

*b) Vệ sinh môi trường:*

- Vị trí quy hoạch dự án có các tuyến đường trực kết nối với đường Triệu Quang Phục thuận lợi trong việc thu gom rác thải. Hình thức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các hộ gia đình, cá nhân được công nhân vệ sinh môi trường thu gom bằng xe thu gom rác; sau đó xe chuyên dụng của công ty môi trường đô thị thu gom, vận chuyển về bãi rác tập trung thành phố để xử lý.

- Chỉ tiêu rác thải sinh hoạt  $0,9\text{kg}/\text{người.ngđ.}$

- Tổng lượng rác thải phát sinh trong khu vực khoảng là:  $0,115 \text{ tấn}/\text{ng.đ.}$

*c) Yêu cầu chung:*

- Nước bẩn được thu gom triệt để, không xả tùy tiện ra môi trường. Trước khi thu gom vào hệ thống thoát thải, yêu cầu xử lý sơ bộ nước thải tại các bể tự hoại cục bộ.

- Thu gom triệt để chất thải rắn về khu tập trung xử lý.

### **9.2. 8. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc:**

- Hạ tầng mạng cáp ngoại vi viễn thông khu dân cư được quy hoạch xây dựng theo dạng hệ thống ngầm, đảm bảo an toàn, đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Hạ tầng mạng viễn thông ứng dụng công nghệ hiện đại, có thông lượng lớn, tốc độ và độ tin cậy cao. Dịch vụ điện thoại đến tất cả các khu vực, mật độ điện thoại đạt  $80 \text{ máy}/100 \text{ dân}$  ( $128 \times 80 / 100 = 102 \text{ thuê bao}$ ), tỷ lệ dân số sử dụng Internet đạt  $65-70\%$ ,  $100\%$  dịch vụ Internet băng rộng, mật độ thuê bao Internet đạt  $50 \text{ thuê bao}/100 \text{ người}$  ( $128 \times 50 / 100 = 64 \text{ thuê bao}$ ).

**10. Sản phẩm đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn kèm theo:** Thành phần hồ sơ quy hoạch chi tiết rút gọn bao gồm:

- Thuyết minh tổng hợp, trong đó có các sơ đồ, bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và các bản vẽ thu nhỏ khổ A3.

- Thành phần bản vẽ:

+ Sơ đồ vị trí và hiện trạng khu đất - tỷ lệ:  $1/500$ ;

+ Bản đồ quy hoạch sử dụng đất, chia lô và kiến trúc điển hình - tỷ lệ:  $1/500$ ;

+ Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị - tỷ lệ:  $1/500$ ;

+ Quy hoạch giao thông và hạ tầng kỹ thuật - tỷ lệ: 1/500;

+ Bản đồ quy hoạch cấp điện, chiếu sáng - tỷ lệ: 1/500;

### **11. Dự toán chi phí lập đồ án Quy hoạch chi tiết rút gọn:**

a. Đơn vị tư vấn lập quy hoạch chi tiết rút gọn dự toán: Công ty TNHH tư vấn và đầu tư xây dựng TĐT.

b. Chi phí lập quy hoạch chi tiết rút gọn: **196.414.000** đồng; (Bằng chữ: Một trăm chín mươi sáu triệu, bốn trăm mười bốn nghìn đồng);

Trong đó:

- Chi phí lập đồ án quy hoạch chi tiết rút gọn: 147.210.000 đồng;
- Chi phí khác 39.662.000 đồng;
- Chi phí dự phòng 9.542.000 đồng.

c. Nguồn vốn: Ngân sách thành phố (Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất của các khu dân cư và các nguồn hợp pháp khác).

### **Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm:**

- Công bố Quy hoạch chi tiết rút gọn dự án Khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường An Tảo (phía Bắc Trường Tiểu học An Tảo) theo quy định.

- Căn cứ vào Quyết định phê duyệt Quy hoạch chi tiết rút gọn dự án Khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại phường An Tảo (phía Bắc Trường Tiểu học An Tảo), chủ đầu tư phối hợp cùng đơn vị tư vấn lập các bước dự án đầu tư xây dựng theo quy định.

### **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.**

Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên - Môi trường, Quản lý đô thị thành phố; Hạt trưởng Hạt giao thông thành phố Hưng Yên và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Sở Xây dựng tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường An Tảo;
- Lưu: VT, Phòng QLĐT (03).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH  
PHỐ HƯNG YÊN  
Thời gian ký: 07/02/2024 15:38:20

**Bùi Tuấn Anh**